TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS - ST
Ngày: 19- 8- 2019
V/v "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DA

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đời.

2. Ông Hà Đồng Tịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Hải Nam.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST- DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 về trA chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, Sinh năm: 1966.

Nơi cư trú: Tổ 29 phường M, quận S, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Đỗ Thị Ngọc A**, Sinh năm 1967.

Nơi cư trú: K259/35 Đường N, Tổ 28 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Văn C trình bày:

Vào ngày 21/11/2018, ông Nguyễn Văn C có cho bà Đỗ Thị Ngọc A vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 3% trên một tháng, thời hạn vay trong 30 ngày bà A trả lại tiền cho ông C. Tiếp đến, vào ngày 18/12/2018 Âm lịch, ông Nguyễn Văn C có cho bà Đỗ Thị Ngọc A vay tiếp hai lần tiền với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, lãi suất 3% trên một tháng, thời hạn vay trên không quy định nhưng giao hẹn khi nào ông C có nhu cầu lấy lại thì bà A trả cho ông. Mục đích ông C cho bà A vay tiền để về buôn bán tạp hóa. Khi vay, bà A có viết giấy mượn tiền cho ông C đầy đủ. Từ khi vay đến nay bà A mới trả cho ông C hai tháng tiền lãi rồi không trả lãi nữa. Số tiền gốc ông C đã nhiều lần yêu cầu bà A trả nhưng bà vẫn không trả cho ông.

Nay ông Nguyễn Văn C yêu cầu bà A trả cho ông số tiền là 100.000.000 đồng, ông C không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án ông Nguyễn Văn C đã nộp cho Tòa án và có trách nhiệm sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ cho bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc A đầy đủ.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc A trình bày:

Vào ngày 21/11/2018 Âm lịch, bà có vay của ông Nguyễn Văn C số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 10% tháng, thời hạn vay 30 ngày bà sẽ trả lại số tiền trên cho ông C. Khi vay, bà có viết giấy nợ cho ông C, tuy nhiên trong giấy nợ bà lại ghi là mượn và không ghi rõ lãi suất cho vay. Tiếp đến vào ngày 18/12/2018 Âm lịch, bà có vay tiếp của ông C 02 lần với tổng số tiền 70.000.000 đồng, lãi suất 10% tháng, Thời hạn vay không quy định nhưng giao hẹn khi nào ông C có nhu cầu lấy lại thì bà sẽ trả. Lần vay này, bà cũng có viết giấy cho ông C và không ghi rõ lãi suất cho vay. Tổng cộng bà vay của ông Nguyễn Văn C là

100.000.000 đồng. Mục đích bà vay tiền của ông C để về cho người khác vay mượn lại kiếm lời. Từ khi vay đến nay, bà đã trả cho ông C được 4 tháng tiền lãi là 40.000.000 đồng, không viết giấy tờ gì cả. Còn tiền gốc bà chưa trả cho ông C đồng nào cả. Do bà không trả tiền lãi cho ông C nên ông C đã nhiều lần yêu cầu bà trả nợ gốc, nhưng do làm ăn thua lỗ nên bà không có tiền để trả cho ông C.

Bà thừa nhận có nợ ông Nguyễn Văn C số tiền 100.000.000 đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình bà khó khăn nên không có khả năng trả một lần. Bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 7/2019 cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi đã trả là mỗi tháng 10.000.000 đồng thì bà không có yêu cầu tính lại.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bà Đỗ Thị Ngọc A đã được nguyên đơn ông Nguyễn Văn C sao gởi đầy đủ, thống nhất và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C đối với bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc A.

Đề nghị HĐXX buộc bà Đỗ Thị Ngọc A phải trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trA tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn đang cư trú tại K259/35 Đường N, Tổ 28 phường

M, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình bà khó khăn nên không có khả năng trả một lần. Bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 7/2019 cho đến khi hết nợ. Đối với số tiền lãi đã trả là mỗi tháng 10.000.000 đồng thì bà không có yêu cầu tính lại.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 21/11/2018 Âm lịch, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 3% trên một tháng, thời hạn vay trong 30 ngày bị đơn trả lại tiền cho nguyên đơn. Tiếp đến, vào ngày 18/12/2018 Âm lịch, nguyên đơn có cho bị đơn vay tiếp hai lần tiền với tổng số tiền là 70.000.000 đồng, lãi suất 3% trên một tháng, thời hạn vay trên không quy định nhưng giao hẹn khi nào nguyên đơn có nhu cầu lấy lại thì bị đơn trả cho nguyên đơn. Hết thời hạn vay, nguyên đơn đã nhiều lần báo trước yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay nhưng do làm ăn thua lỗ nên bị đơn vẫn chưa trả cho nguyên đơn số tiền đã vay. Hội đồng xét xử thấy rằng giao dịch dân sự về vay, mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, trong quá trình vay, mượn tiền bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, đối với số tiền vay không kỳ hạn và có lãi nguyên đơn đã nhiều lần báo trước cho bị đơn một thời gian hợp lý để trả lại số tiền đã vay nhưng đến nay bị đơn vẫn không trả được nợ. Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã ký kết trong giấy vay, mượn tiền. Việc khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ 100.000.000đồng là phù hợp với Điều 463, 466, 469, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần

được chấp nhận. Ý kiến xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng của bị đơn thì nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính thêm khoản tiền lãi nên HĐXX không đề cập đến. Đối với số tiền lãi bị đơn khai đã trả mỗi tháng 10.000.000 đồng tương đương với 10% tháng, bị đơn không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh và cũng không có yêu cầu tính lại nên HĐXX không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: 5.000.000đồng bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn 2.500.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007901 ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

[7] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, 466, 469, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C đối với bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc A.

Tuyên xử:

Buộc bà Đỗ Thị Ngọc A phải trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: 5.000.000đồng bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C 2.500.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007901 ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thy Tuyết